

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 113/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 03 - 11 - 2021  
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Lý Quốc Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Lý Ngọc Đ**, sinh năm 1996.

Cư trú tại: ấp 2, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)

**- Bị đơn:** anh **Trần Việt K**, sinh năm 1992.

Cư trú tại: ấp 2, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị Đ trình bày, chị và anh K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không được hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Đ xác định có 01 con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 31/10/2016, hiện đang sống chung với anh K. Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2021 chị yêu cầu anh K giao cháu N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Đến ngày 12/7/2021, chị Đ có đơn yêu cầu thay đổi về nuôi con, chị đồng ý tiếp tục giao cháu N cho anh K nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Việt K, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh K từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, nhưng anh K vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Lý Ngọc Đ về việc xin ly hôn với anh Trần Việt K thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh K là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp 2, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho các đương sự, nhưng anh K bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Đ và anh K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Chị Đ xác định, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không được hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh K.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh K từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, nhưng anh K vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án, cho thấy anh K chưa quyết tâm để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Nhận thấy, theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên, Hội đồng xét xử tiến hành xem xét theo yêu cầu của chị Đ và yêu cầu của chị Đ là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Đ về việc xin ly hôn với anh K.

[4] Về con chung: Chị Đ xác định có 01 con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 31/10/2016, hiện đang sống chung với anh K. Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2021 chị yêu cầu anh K giao cháu N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Đến ngày 12/7/2021, chị Đ có đơn yêu cầu thay đổi về nuôi con, chị đồng ý tiếp tục giao cháu N cho anh K nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng vợ chồng tự thỏa thuận. Xét thấy

việc thay đổi của chị Đ về nuôi con là phù hợp và hiện nay anh K trực tiếp nuôi cháu N và cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tiếp tục giao cho anh K nuôi dưỡng cháu N là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh K trực tiếp nuôi con không có ý kiến về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp anh chị không thỏa thuận được thì anh K là người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thành một vụ án dân sự khác.

[5] Về tài sản chung: Chị Đ xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Đ xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị Đ nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lý Ngọc Đ về việc xin ly hôn với anh Trần Việt K.

Về con chung: Giao cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bảo N, sinh ngày 31/10/2016 (hiện đang sống với anh K).

Chị Đ không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con anh K không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Đ xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Đ xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị Đ nộp 300.000đ. Vào ngày 10 tháng 6 năm 2021, Chị Đ đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0011667 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị Đ, anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- **UBND xã K, TVT;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Diệp Chí Nguyễn**